

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

**VÕ KHÁNH LINH**

**XÃ HỘI HỌC HÌNH PHẠT:  
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

*Chuyên ngành: Luật hình sự và tổ tụng hình sự*

*Mã ngành : 62 38 01 04*

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI, 2016**

**Công trình được hoàn thành tại:**

**HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Trần Đình Nhã**

**Phản biện 1: GS.TS. NGUYỄN NGỌC ANH**

**Phản biện 2: PGS.TS. HỒ SỸ SƠN**

**Phản biện 3: PGS.TS. HOÀNG THỊ MINH SƠN**

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ họp tại: Học viện Khoa học xã hội

*hồi giờ ngày tháng năm 2016.*

Có thể tìm hiểu luận văn tại: Thư viện Quốc gia

Thư viện Học viện Khoa học xã hội

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ  
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Võ Khánh Linh, *Tình hình nghiên cứu hình phạt ở nước ta thời gian qua và những vấn đề đặt ra cần được tiếp tục nghiên cứu*, Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội, số 1/2016, tr. 11 – 25
2. Võ Khánh Linh, *Biến đổi xã hội và các loại, hệ thống hình phạt: một số vấn đề lý luận*, Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội, số 5 (36), tr. 31 – 37.
3. Võ Khánh Linh, *Bản chất xã hội của hình phạt: một số vấn đề lý luận*, Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội, số 6 (37), tr. 40 – 49.
4. Võ Khánh Linh, *Tính quyết định xã hội của hình phạt: một số khía cạnh lý luận*, Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội, số 10 (41), tr. 30 – 36.
5. Võ Khánh Linh, *Chức năng xã hội của hình phạt*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số 11, tr.

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Hình phạt luôn là chủ đề thu hút đông đảo sự quan tâm nghiên cứu của các nhà khoa học trong lĩnh vực tư pháp hình sự, quyền con người và các ngành khoa học xã hội khác.

Tiếp cận hình phạt từ phương diện xã hội đem lại những ý nghĩa quan trọng về lý luận và thực tiễn. Qua đó, hình phạt được tiếp cận một cách sống động trong đời sống pháp lý – xã hội chứ không thuần túy là những quy định về biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước được trình bày trong đạo luật hình sự.

Với cách đặt vấn đề như vậy, có thể thấy phương diện xã hội của hình phạt là một chủ đề nghiên cứu mới có tính cấp thiết trong lý luận và thực tiễn. Để làm sáng tỏ chủ đề nghiên cứu này, điều trước tiên là phải xây dựng và hoàn thiện khung lý thuyết cơ bản. Chính vì những lý do đó, tác giả đã lựa chọn **“Xã hội học hình phạt: Những vấn đề lý luận và thực tiễn”** làm đề tài luận án tiến sĩ của mình.

## 2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

### 2.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu lý luận được xác định là mục đích chính của luận án. Nghiên cứu khái quát về thực tiễn xã hội và thực tiễn hình phạt được sử dụng để minh chứng cho các luận điểm lý luận được trình bày trong luận án.

### 2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

*Thứ nhất*, thu thập, hệ thống hoá các công trình khoa học về hình phạt có tính tiêu biểu, chọn lọc; *Thứ hai*, luận giải những vấn đề

lý luận chung về xã hội học hình phạt; *Thứ ba*, làm sáng tỏ tính quyết định xã hội của hình phạt; *Thứ tư*, luận giải hiệu quả của hình phạt.

### **3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

#### *3.1. Đối tượng nghiên cứu*

Đối tượng nghiên cứu của luận án bao gồm: *Thứ nhất*, bản chất xã hội, vai trò xã hội, mục đích xã hội và chức năng xã hội của hình phạt; *Thứ hai*, khái niệm tính quyết định xã hội của hình phạt; cơ chế quyết định xã hội của hình phạt; một số tác động của những biến đổi xã hội đối với hình phạt; đánh giá các xu hướng phát triển của hình phạt ở Việt Nam hiện nay; *Thứ ba*, khái niệm về hiệu quả của hình phạt; các tiêu chí đánh giá và các yếu tố bảo đảm hiệu quả của hình phạt.

#### *3.2. Phạm vi nghiên cứu*

Phạm vi nghiên cứu của luận án được xác định: *Thứ nhất*, trong phạm vi lý luận, luận án tiếp cận hình phạt dưới góc độ là một hiện tượng pháp lý – xã hội; tập trung phân tích các khía cạnh xã hội của hình phạt; *Thứ hai*, trong phạm vi thực tiễn, các vấn đề thực tiễn được luận án tiếp cận là những thực tiễn xã hội, thực tiễn hình phạt khái quát nhằm phục vụ, chứng minh các luận điểm lý luận.

### **4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

#### *4.1. Phương pháp luận nghiên cứu*

Luận án nghiên cứu hình phạt theo cách tiếp cận đa ngành, liên ngành khoa học xã hội và đa ngành, liên ngành luật học, kết hợp các tri thức lý luận về triết học pháp luật, xã hội học pháp luật, luật hình sự thực định, tội phạm học, tâm lý học, xã hội học...

#### *4.2. Phương pháp nghiên cứu*

Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu truyền thống như: phương pháp tổng hợp, phương pháp phân tích, phương pháp lịch sử, phương pháp so sánh, phương pháp quan sát.

### **5. Đóng góp mới về khoa học của luận án**

Tác giả xác định các kết quả nghiên cứu lý luận là đóng góp chủ đạo của luận án. Cung cấp các luận cứ quan trọng để hình thành và triển khai xu hướng nghiên cứu xã hội học hình phạt với tư cách là một lĩnh vực cấp bách trong khoa học luật hình sự ở nước ta hiện nay.

### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

#### *6.1. Ý nghĩa lý luận*

Các kết quả nghiên cứu sẽ làm giàu có và phong phú hơn hệ thống tri thức, hiểu biết về lĩnh vực hình phạt; thiết lập một định hướng nghiên cứu mới về hình phạt; gợi mở một số hướng nghiên cứu các phương diện xã hội cụ thể của hình phạt trong thời gian tới...

#### *6.2. Ý nghĩa thực tiễn*

Các kết quả nghiên cứu có thể được sử dụng để triển khai đánh giá thực tiễn sự tác động của các biến đổi xã hội đối với chính sách hình phạt ở nước ta hiện nay; đánh giá thực tiễn xu hướng phát triển hình phạt ở nước ta hiện nay; đánh giá hiệu quả của từng loại hình phạt, hệ thống hình phạt và các quá trình xây dựng, áp dụng, thi hành hình phạt trong thời gian qua; căn cứ để xây dựng các định hướng, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hình phạt ở nước ta trong bối cảnh cải cách tư pháp...

## **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình nghiên cứu của tác giả đã công bố liên quan đến luận án và danh mục tài liệu tham khảo, luận án bố cục gồm có 4 chương, 15 mục và các tiểu mục.

### **CHƯƠNG 1**

#### **TỔNG QUAN TÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

##### **1.1. Tình hình nghiên cứu nước ngoài**

Qua tham khảo một số tài liệu nghiên cứu nước ngoài, có thể đưa ra một số kết luận đối với chủ đề nghiên cứu của luận án như sau: *Thứ nhất*, các tác phẩm đã chỉ ra một cách có căn cứ khoa học về việc cần có sự triển khai một hướng nghiên cứu mới về hình phạt, đó là xã hội học hình phạt; *Thứ hai*, các tác phẩm cho thấy tầm quan trọng của việc nghiên cứu các cơ chế quyết định xã hội của hình phạt và việc đánh giá các hiệu quả xã hội của hình phạt; *Thứ ba*, các tác phẩm cho thấy giá trị khoa học của nghiên cứu xã hội học hình phạt trong việc phân tích và định hướng các xu hướng phát triển của hình phạt trong đời sống xã hội.

##### **1.2. Tình hình nghiên cứu trong nước**

Các tài liệu nghiên cứu về hình phạt trong nước được luận án phân chia theo các nhóm chủ đề: *Thứ nhất*, nhóm các tài liệu nghiên cứu về khái niệm, bản chất, mục đích và hiệu quả của hình phạt; *Thứ hai*, nhóm các tài liệu nghiên cứu hệ thống hình phạt và các loại hình phạt; *Thứ ba*, nhóm các tài liệu nghiên cứu chế định quyết định hình

phạt; *Thứ tư*, nhóm các tài liệu nghiên cứu chế định chấp hành hình phạt và án treo; *Thứ năm*, nhóm các tài liệu nghiên cứu so sánh về hình phạt.

Đánh giá chung về trạng thái nghiên cứu về chế định hình phạt trong thời gian qua được khái quát trong ba ý lớn sau đây:

*Thứ nhất*, các nghiên cứu về hình phạt chủ yếu là theo xu hướng luật thực định; các phân tích, luận giải hình phạt cơ bản đều dựa trên các quy định của pháp luật hình sự về hình phạt; các nghiên cứu đã luận giải thực trạng áp dụng các chế định của hình phạt trong thực tiễn từ đó gợi mở các hướng kiến nghị, giải pháp hoàn thiện.

*Thứ hai*, các nhà khoa học đã dần cởi mở hơn trong việc mở rộng các định hướng, phương pháp, cách cận tiếp cận mới, đa ngành và liên ngành trong các nghiên cứu về hình phạt.

*Thứ ba*, một số công trình nghiên cứu đã đề cập tới các phương diện khác nhau của hình phạt, trong đó đặc biệt quan tâm tới các phương diện xã hội của hình phạt, dù rằng chưa được hệ thống hoá thành những vấn đề lớn.

### **1.3. Những vấn đề đặt ra được luận án nghiên cứu**

Luận án sẽ tập trung làm sáng tỏ các vấn đề sau: *Thứ nhất*, cần tiếp tục đẩy mạnh các nghiên cứu về bản chất của hình phạt, đặc biệt là bản chất xã hội; *Thứ hai*, cần triển khai nghiên cứu chức năng của hình phạt với tư cách là một vấn đề lý luận cơ bản của hình phạt; *Thứ ba*, cần đặt nền móng cho các nghiên cứu về TQĐXH của hình phạt; *Thứ tư*, cần nghiên cứu sự tác động của các biến đổi xã hội

(BĐXH) đối với hình phạt; *Thứ năm*, cần tăng cường hơn nữa các nghiên cứu về HQCHP.

Như vậy, câu hỏi nghiên cứu lớn nhất của luận án đó là *xã hội học hình phạt có phải là một hướng nghiên cứu mới về hình phạt hay không?* Giả thuyết nghiên cứu luận án đưa ra đó là xã hội học hình phạt là một hướng nghiên cứu mới về hình phạt hiện nay và có tính khả thi trong triển khai nghiên cứu. Luận án tiếp tục đặt ra những câu hỏi nghiên cứu sau đây: *Thứ nhất*, lý luận chung, cơ bản của XHHHP hình phạt bao gồm những vấn đề gì? *Thứ hai*, sự hình thành và phát triển của các loại, hệ thống hình phạt, các quá trình của hình phạt bị quyết định, chi phối bởi những yếu tố gì? *Thứ ba*, làm thế nào để đánh giá, phân tích các kết quả mà hình phạt đạt được trong quá trình tác động xã hội?

## CHƯƠNG 2

### NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ XÃ HỘI HỌC HÌNH PHẠT

#### **2.1. Hình phạt – tiếp cận nghiên cứu xã hội học**

##### **2.1.1. Tiếp cận nghiên cứu thực chứng về hình phạt**

Tiếp cận nghiên cứu luật học thực định, hay chủ nghĩa thực chứng pháp luật là một xu hướng nghiên cứu có tính lịch sử và phù hợp với những điều kiện phát triển về khoa học pháp lý nói chung và khoa học luật hình sự nói riêng ở nước ta trong thời gian qua. Với phương pháp và cách tiếp cận này, các nghiên cứu về hình phạt đã đạt được những thành tựu nhất định trên nhiều phương diện. Mặc dù nhiều nghiên cứu hiện nay đã dần quan tâm hơn đến các khía cạnh,

phương diện khác của pháp luật, nhưng có thể nói rằng, các nghiên cứu khoa học pháp lý vẫn dựa vào các quy phạm pháp luật là chính.

### **2.1.2. Tiếp cận nghiên cứu về xã hội học hình phạt**

Sự hình thành và xu hướng phát triển của hình phạt không chỉ bị quyết định bởi tư duy lập pháp, mà còn (chủ yếu) được quyết định bởi những nhân tố, điều kiện, nhu cầu xã hội. Như vậy, *xã hội học hình phạt là hướng nghiên cứu về hình phạt với tính cách là hiện tượng pháp lý – xã hội, luận giải các phương diện xã hội của hình phạt, sự tác động của các điều kiện xã hội đối với các quá trình của hình phạt và đánh giá những tác động của hình phạt trong đời sống xã hội.*

### **2.1.3. Đối tượng (nội dung) nghiên cứu của xã hội học hình phạt**

Các vấn đề lớn của xã hội học hình phạt bao gồm: *Thứ nhất, các khía cạnh xã hội cơ bản của hình phạt; Thứ hai, tính quyết định xã hội của hình phạt; Thứ ba, hiệu quả của hình phạt.*

## **2.2. Bản chất xã hội của hình phạt**

### **2.2.1. Khái niệm bản chất xã hội của hình phạt**

Bản chất xã hội của hình phạt là *tổng hợp các mặt, thuộc tính, khía cạnh xã hội bên trong có mối liên hệ với nhau quy định nội dung, sự hình thành, áp dụng và thi hành hình phạt.* Tìm hiểu bản chất xã hội của hình phạt phải giải đáp những câu hỏi nghiên cứu sau: *Thứ nhất, hình phạt được tiếp cận từ góc độ, phương diện nào? Thứ hai, căn nguyên và nguồn gốc của hình phạt xuất phát từ*

đâu? Thứ ba, hình phạt chứa đựng và tự thân nó phản ánh những vấn đề, lĩnh vực gì của đời sống xã hội?

### **2.2.2. Các biểu hiện bản chất xã hội của hình phạt**

#### **2.2.2.1. Hình phạt là một hiện tượng pháp lý – xã hội**

Hình phạt có chức năng điều chỉnh, điều tiết và kiểm soát các quan hệ xã hội mà nó quan tâm, do đó, hình phạt không độc lập hoàn toàn, đứng ngoài đời sống xã hội, trái lại, hình phạt phải thâm nhập vào đời sống, vào từng mối quan hệ xã hội, từng con người xã hội để thực hiện các vai trò, chức năng, mục đích của mình. Hình phạt là sự thống nhất của những lợi ích xã hội, xung đột xã hội và đồng thuận xã hội. Hình phạt là sự trung chuyển các lợi ích chung của xã hội.

#### **2.2.2.2. Hình phạt có nguồn gốc từ xã hội**

Hình phạt xuất phát từ quyền tự vệ một cách hợp lý của mỗi cá nhân trước sự xâm hại của các hành vi phạm tội. Hình phạt là các biện pháp tự vệ của xã hội. Chính C. Mác cũng đã khẳng định rằng: “*Hình phạt chẳng qua là thủ đoạn tự vệ của xã hội với những hành vi xâm phạm những điều kiện tồn tại của xã hội đó*”. Không thể tách biệt những phân tích về nguồn gốc của hình phạt khỏi các phương diện, khía cạnh xã hội. Rõ ràng, nguồn gốc xã hội và nguồn gốc pháp lý của hình phạt là hai vấn đề có tính gắn liền nhưng không thể đồng nhất chúng với nhau.

#### **2.2.2.3. Hình phạt chứa đựng và truyền tải các thông tin pháp lý – xã hội**

Khi tìm hiểu các thông tin pháp lý – xã hội của hình phạt, cần làm sáng tỏ ba vấn đề chính: Thứ nhất, các thông tin được chứa

đựng, truyền tải là những thông tin gì và đem lại những hiểu biết gì?  
*Thứ hai*, các kênh truyền tải thông tin pháp lý – xã hội của hình phạt là như thế nào? *Thứ ba*, ý nghĩa của các thông tin pháp lý – xã hội mà hình phạt chứa đựng và truyền tải?

#### *2.2.2.4. Hình phạt phản ánh các chuẩn mực xã hội*

Dù dưới bất kì hình thức nào, các chuẩn mực xã hội mà hình phạt phản ánh cũng thiết lập các xử sự hành vi, bao gồm “*cái có thể*”, “*cái được phép*”, “*cái không được phép*” và “*cái bắt buộc thực hiện*”. Hệ thống các chuẩn mực xã hội của hình phạt được hợp thành từ phần lớn các yếu tố sau: *chuẩn mực pháp luật, chuẩn mực chính trị, chuẩn mực đạo đức.*

### **2.3. Vai trò xã hội của hình phạt**

#### **2.3.1. Khái niệm vai trò xã hội của hình phạt**

Vai trò xã hội của hình phạt được biểu hiện qua: *Thứ nhất*, vai trò của hình phạt đối với đời sống xã hội; *Thứ hai*, vai trò của các loại hình phạt trong đời sống xã hội; *Thứ ba*, vai trò của các loại hình phạt trong hệ thống hình phạt. Như vậy, *vai trò xã hội của hình phạt là phạm trù diễn đạt khái quát sự tương tác quá trình tác động xã hội của hình phạt trong thực tiễn thông qua những phương tiện, cách thức riêng có của nó.*

#### **2.3.2. Sự biểu hiện vai trò xã hội của hình phạt**

Sự biểu hiện vai trò xã hội của hình phạt được thể hiện thông qua cơ chế tác động của hình phạt tới đời sống xã hội, qua các phương tiện cưỡng chế và thuyết phục. Do đó cần phải làm rõ: *Thứ nhất*, hình thức, mức độ, giới hạn của việc sử dụng các phương tiện,

cách thức cưỡng chế và thuyết phục của hình phạt; *Thứ hai*, mối tương quan giữa việc cân đối hài hoà các phương tiện, cách thức cưỡng chế và thuyết phục trong sử dụng hình phạt; *Thứ ba*, các nhân tố quyết định mức độ, liều lượng của phương tiện, cách thức thuyết phục và cưỡng chế của hình phạt.

Các mức độ, giới hạn và mối tương quan giữa việc cân đối hài hoà các phương tiện, cách thức cưỡng chế và thuyết phục trong sử dụng hình phạt cần được thực hiện tuân tự như sau: *thứ nhất*, phải xác định các xu hướng phát triển của việc sử dụng các phương tiện, cách thức cưỡng chế và thuyết phục trong hệ thống hình phạt; *thứ hai*, phải xác định từng vai trò xã hội cụ thể của từng loại hình phạt trong tổng thể hệ thống hình phạt; *thứ ba*, xác định từng vai trò cụ thể của từng loại hình phạt trong đời sống xã hội.

## **2.4. Mục đích xã hội của hình phạt**

### **2.4.1. Khái niệm mục đích xã hội của hình phạt**

Mục đích được hiểu là “*dự kiến trong ý thức con người về kết quả nhằm đạt được bằng hoạt động của mình. Với tính cách là động cơ trực tiếp, mục đích hướng dẫn và điều chỉnh mọi hành động*”. Có thể bước đầu đưa ra khái niệm cơ bản về mục đích xã hội của hình phạt như sau: *Mục đích xã hội của hình phạt là những kết quả xã hội tích cực mà người xây dựng, áp dụng, thi hành hình phạt mong muốn đạt được trong thực tiễn, từ đó định hướng các xu hướng phát triển, tác động xã hội của hình phạt.*

### **2.4.2. Các mục đích xã hội của hình phạt**

Đấu tranh với tình hình tội phạm cho thấy các mục tiêu, kết quả xã hội mà hình phạt muốn đạt được, đó là: *thứ nhất*, hạn chế, ngăn chặn, giảm bớt tình hình tội phạm; *thứ hai*, làm ổn định tình hình tội phạm; *thứ ba*, tiến tới loại trừ tình hình tội phạm. Những mục tiêu, kết quả xã hội này được phân theo các thứ bậc: *mục đích trực tiếp, mục đích trung gian và mục đích cuối cùng*. Mục đích xã hội của hình phạt còn được phân loại thành mục đích chung và các mục đích cụ thể. Tiêu chí để xác định các mục đích xã hội cụ thể đó là: *thứ nhất*, loại tội phạm mà hình phạt tập trung đấu tranh; *thứ hai*, loại hình phạt được sử dụng để đấu tranh với loại tội phạm tương ứng. Nếu tiếp cận mục đích xã hội của hình phạt từ góc độ kết quả của một quá trình tác động xã hội có tính chiến lược, có thể phân chúng thành: *mục đích gần và mục đích dài hạn*.

## **2.5. Chức năng xã hội của hình phạt**

### **2.5.1. Khái niệm chức năng xã hội của hình phạt**

Chức năng của pháp luật, như vẫn thường nói, là “*những tác động của pháp luật đến các quan hệ xã hội nhằm duy trì trật tự và đem lại lợi ích cho xã hội trong đó có lợi ích của giai cấp thống trị*”. Với cách đặt vấn đề như vậy, có thể hiểu *chức năng xã hội của hình phạt là những tác động xã hội cụ thể trong việc sử dụng hình phạt theo những định hướng của mục tiêu mà luật hình sự đề ra*.

### **2.5.2. Hệ thống các chức năng xã hội của hình phạt**

#### **2.5.2.1. Chức năng phòng ngừa tình hình tội phạm**

Hình phạt phải có khả năng phát hiện, tác động và giảm thiểu các yếu tố thuộc về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm. Nếu hình phạt chỉ nhằm ứng phó với các tội phạm cụ thể đang xảy ra mà không quan tâm những mục tiêu dài hơn là xác định các nguyên nhân và điều kiện phạm tội điển hình để có hướng tác động chiến lược trong tương lai, thì chức năng phòng ngừa tình hình tội phạm của hình phạt khó lòng đi đến hiệu quả cao nhất. Để thực hiện có hiệu quả chức năng phòng ngừa tình hình tội phạm của hình phạt cần đặc biệt quan tâm tới các quá trình xã hội của hình phạt, cụ thể là quá trình xây dựng, áp dụng và thi hành.

#### 2.5.2.2. Chức năng giáo dục, cải tạo

Hình phạt thực hiện chức năng giáo dục của mình qua ba mức độ: *thứ nhất*, hình thành sự hiểu biết về hình phạt ở mỗi cá nhân; *thứ hai*, hình thành tâm lý muốn tránh né, không muốn tự đặt mình vào mối quan hệ pháp luật hình sự để dẫn tới việc gánh chịu hình phạt; *thứ ba*, mỗi cá nhân hiện thực hoá những ý muốn của họ bằng việc không vi phạm các điều cấm của luật hình sự.

Cải tạo người phạm tội là tổng thể các biện pháp tác động nhằm loại trừ những nhân tố tiêu cực với tính cách là nguyên nhân và điều kiện đã khiến họ phạm tội, củng cố những nhân tố tích cực để họ có thể tự điều chỉnh, cải thiện ý thức cho đến hành vi phù hợp hơn với chuẩn mực pháp luật hình sự và chuẩn mực xã hội.

#### 2.5.2.3. Chức năng bảo đảm và thực thi công lý

Hình phạt là sự biểu hiện của công bằng xã hội. Sử dụng hình phạt nhằm thực thi công lý chính là việc bảo đảm công bằng, lẽ phải,

các giá trị xã hội, đạo đức, pháp luật và các giá trị xã hội tiến bộ khác. Hình phạt bảo đảm và thực thi công lý thông qua một số biểu hiện cơ bản sau đây: *Thứ nhất*, hình phạt cho thấy sự lên án một cách gay gắt đi kèm với thái độ nghiêm khắc của Nhà nước đối với các hành vi nguy hiểm cho xã hội được coi là tội phạm; *Thứ hai*, hình phạt bảo đảm và thực thi công lý khi nó tuân thủ một cách chặt chẽ nguyên tắc cá thể hoá trách nhiệm hình sự; *Thứ ba*, hình phạt là phương tiện, cách thức khắc phục, phục hồi và bồi hoàn trong khả năng cho phép các hậu quả xã hội do tội phạm gây ra.

### CHƯƠNG 3

#### TÍNH QUYẾT ĐỊNH XÃ HỘI CỦA HÌNH PHẠT

##### **3.1. Tính quyết định xã hội của hình phạt – một số khía cạnh lý luận**

###### ***3.1.1. Cơ sở lý luận của tính quyết định xã hội của hình phạt***

Những khuynh hướng phát triển của pháp luật được quyết định bởi những nhu cầu, lợi ích xã hội thiết thực được đặt ra chứ không thuần túy và tuyệt đối hoá bởi vai trò chủ quan của giai cấp nắm giữ quyền lực nhà nước, các nhà làm luật. Những biến chuyển, vận động diễn ra trong đời sống xã hội, tất yếu, sớm hay muộn cũng được pháp luật ghi nhận, mô tả, diễn giải trong hình thức pháp lý của mình thông qua tư duy phản ánh của nhà làm luật. Hay nói cách khác, “*Thông thường, các quan hệ xã hội sớm hay muộn cũng tự phá đường khai thông cho thực tiễn pháp luật, dù rằng các cơ quan có*

*chức năng lập pháp chưa chấp nhận các chuẩn mực mới đã được thể hiện trong thực tiễn pháp luật”.*

### **3.1.2. Khái niệm tính quyết định xã hội của hình phạt**

Tính quyết định xã hội của hình phạt là một trong những đặc trưng, thuộc tính cơ bản, mang tính quy luật của hình phạt. Hình phạt có những quá trình của nó, mỗi quá trình của hình phạt luôn được đặt trong mối liên hệ mật thiết với các quan hệ xã hội đặc thù, hình thành nên một chỉnh thể tương tác có tính hệ thống giữa hiện thực xã hội và hình phạt. Các quan hệ xã hội nảy sinh trong quá trình cụ thể nào của hình phạt sẽ quyết định khuynh hướng tác động của quá trình đó trong thực tiễn.

Với nhận thức đó, bước đầu có thể đưa ra một khái niệm cơ bản về tính quyết định xã hội của hình phạt như sau: *Tính quyết định xã hội của hình phạt là một đặc trưng, thuộc tính cơ bản phản ánh mối quan hệ tương tác giữa hình phạt với hiện thực xã hội, luận giải các xu hướng hình thành, phát triển và quá trình của hình phạt trên nền tảng các điều kiện, nhân tố và cơ sở xã hội.*

### **3.1.3. Xã hội học xây dựng hình phạt**

Xây dựng hình phạt là một quá trình thiết kế pháp lý – xã hội, do đó, quá trình này chịu sự ảnh hưởng rất nhiều từ đời sống xã hội và đặc biệt là xu hướng phát triển của tình hình tội phạm. Các điều kiện xã hội này phản ánh nhu cầu đấu tranh với tình hình tội phạm bằng hình phạt, do đó, nó chi phối rất lớn trong quá trình thiết kế nội dung và trong thủ tục ban hành các quy định về hình phạt.

### ***3.1.4. Xã hội học áp dụng hình phạt***

Các điều kiện xã hội cụ thể không chỉ tác động đến thực tiễn xác định mức độ nghiêm trọng của hành vi nguy hiểm cho xã hội đã được thực hiện thông qua các căn cứ quyết định hình phạt, mà còn tác động tới nhiều phương diện khác nhau của các chủ thể tham gia quá trình quyết định hình phạt. Đó là cơ sở để cho phép chỉ ra một cách rõ ràng sự ảnh hưởng của các điều kiện xã hội đến tính chất của hoạt động áp dụng hình phạt trong thực tiễn.

### ***3.1.5. Xã hội học thi hành hình phạt***

Thi hành hình phạt là một quá trình chịu nhiều ảnh hưởng không chỉ từ các điều kiện xã hội xuất phát từ người chấp hành hình phạt mà còn từ đời sống xã hội. Những điều kiện xã hội này nảy sinh từ các quan hệ xã hội mà hoạt động thi hành hình phạt đã tạo ra nó.

## ***3.2. Cơ chế quyết định xã hội của hình phạt***

Cơ chế quyết định xã hội của hình phạt được hiểu một cách cơ bản là cách thức vận hành có tính hệ thống, quy luật của quá trình tác động lẫn nhau giữa hình phạt với hiện thực xã hội, các quan hệ xã hội cụ thể và con người. Cơ chế này là sự cụ thể hoá mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, mà ở đó, các quan hệ xã hội cụ thể (yếu tố hạ tầng) quyết định tới các phương diện khác nhau của hình phạt (yếu tố thượng tầng).

## ***3.3. Những biến đổi xã hội và hình phạt***

### ***3.3.1. Khái niệm về biến đổi xã hội***

Biến đổi xã hội là một quá trình xã hội, thể hiện sự thay đổi một cách căn bản từ nhận thức, hệ tư tưởng, ý thức xã hội cho đến

những hành vi của con người dẫn tới sự thay đổi là các kết quả trong hiện thực xã hội được nhận định trong một khoảng thời gian hợp lý. Biến đổi xã hội bao gồm các thuộc tính sau: tính quá trình, tính quyết định bởi con người, tính quy mô, tính hệ quả.

### ***3.3.2. Biến đổi xã hội và nhận thức về hình phạt***

Các bối cảnh với những điều kiện xã hội khác nhau có tác động quan trọng trong việc hình thành các tư duy nhận thức về hình phạt. Sự thay đổi của các loại, hệ thống hình phạt, các xu hướng phi hình sự hoá, hình sự hoá đều xuất phát từ việc nhận thức lại các khía cạnh khác nhau của hình phạt. Vấn đề nhận thức mặc dù xuất phát từ con người, nhưng chính những biến đổi xã hội có tác động không nhỏ tới quá trình nhận thức đó.

### ***3.3.3. Biến đổi xã hội và phi hình sự hoá, hình sự hoá***

#### ***3.3.3.1. Biến đổi xã hội và phi hình sự hoá***

Phi hình sự hoá cần có những cơ sở xã hội của nó. Biến đổi xã hội chính là hiện tượng xã hội chi phối các xu hướng của phi hình sự hoá. Biến đổi xã hội đòi hỏi phi hình sự hoá đặt ra những nhu cầu cần có sự điều chỉnh trong thiết kế nội dung, quy định các loại, hệ thống hình phạt. Biến đổi xã hội phải có tính chất, mức độ, quy mô, chín muồi mới có khả năng đòi hỏi việc phi hình sự hoá.

#### ***3.3.3.2. Biến đổi xã hội và hình sự hoá***

Cơ sở của hình sự hoá cần giải đáp các mệnh đề sau đây: *Thứ nhất*, vì lý do gì mà các hành vi nguy hiểm cho xã hội đã được quy định là tội phạm lại có xu hướng nghiêm trọng hơn? *Thứ hai*, tại sao những hành vi nguy hiểm cho xã hội, nếu trước đây không phải chịu

trách nhiệm hình sự, mà đến nay những hành vi đó lại ngày càng nghiêm trọng hơn và cần quy định trách nhiệm hình sự để từ đó cần có các chế tài hình phạt đối với chúng? *Thứ ba*, lý giải nào cho việc ngày càng có sự xuất hiện các hành vi nguy hiểm cho xã hội mới để buộc lòng phải có chính sách tội phạm hoá và hình sự hoá?

#### **3.3.4. *Biến đổi xã hội và các loại, hệ thống hình phạt***

Bộ luật Hình sự năm 1985 sau khi ra đời đã có bốn lần sửa đổi, bổ sung. Có nhiều sự thay đổi quan trọng về chế định hình phạt, cụ thể ở phần chung và phần các tội phạm. Nguyên nhân xã hội là yếu tố chính dẫn đến sự thay đổi của chế định hình phạt. Nhìn chung có thể thấy, các quan điểm tăng cường hình sự hoá, nhấn mạnh tính chất nghiêm khắc của hình phạt là xu hướng phát triển chủ đạo của chế định hình phạt trong 14 năm có hiệu lực của Bộ luật Hình sự năm 1985.

Kể từ khi ra đời, Bộ luật Hình sự năm 1999 đã trải qua một lần sửa đổi, bổ sung vào năm 2009. Những thay đổi của chế định hình phạt trong thời gian Bộ luật Hình sự năm 1999 có hiệu lực bao gồm: Loại bỏ hình phạt “*Tước danh hiệu quân nhân*”; Quy định về “*Trục xuất*” là một hình phạt mới; Một số thay đổi trong quy định về hình phạt tiền; Xu hướng giảm hình phạt tử hình.

## CHƯƠNG 4

### HIỆU QUẢ CỦA HÌNH PHẠT

#### **4.1. Cơ sở phương pháp luận nghiên cứu hiệu quả của hình phạt**

Trong các nghiên cứu hiện nay cho thấy, cần có cách tiếp cận hệ thống trong đánh giá hiệu quả của pháp luật, do đó có thể thấy có nhiều cách tiếp cận trong nghiên cứu chủ đề này. Nghiên cứu hiệu quả của pháp luật đó là đánh giá các kết quả xã hội của pháp luật trong thực tiễn đời sống. Các nhà nghiên cứu vẫn thường đánh giá hiệu quả của pháp luật thông qua mối quan hệ giữa những mục đích của pháp luật đặt ra ở mặt tư tưởng với những kết quả đạt được ở mặt thực tế. Nghiên cứu hiệu quả của pháp luật không thể tách rời các “chi phí xã hội” với tính cách là một tiêu chí đánh giá. Hiệu quả của pháp luật không chỉ là ở chất lượng của quy phạm, mà còn phải tính toán đến khả năng, năng lực tổ chức thực hiện pháp luật trong đời sống. Lý luận về hiệu quả của pháp luật không chỉ làm sáng tỏ nội hàm khoa học tự thân nó, mà điều quan trọng nhất của những kết quả nghiên cứu này là cơ sở cho việc triển khai các nghiên cứu cụ thể về hiệu quả của các ngành luật, hiệu quả của các chế định luật

#### **4.2. Khái niệm hiệu quả của hình phạt**

Hiệu quả của hình phạt là khả năng, triển vọng đạt được những mục đích, hay nói cách khác, mục đích chính là sự định hình các xu hướng, triển vọng hiệu quả của hình phạt. Hiệu quả của hình phạt có mối quan hệ mật thiết với các chi phí xã hội được sử dụng để

xây dựng, áp dụng và thi hành chế tài này trong thực tiễn. Để đánh giá hiệu quả của hình phạt, cần có các nghiên cứu về các tiêu chí đánh giá và các yếu tố bảo đảm hiệu quả của hình phạt. Tính hiệu quả phải được bảo đảm xuyên suốt trong các quá trình xã hội của hình phạt, từ xây dựng, áp dụng cho đến thi hành chúng trong thực tiễn. Hiệu quả của hình phạt được bảo đảm bởi hiệu quả của từng loại hình phạt và từng quá trình của hình phạt. Để đánh giá chính xác hiệu quả của hình phạt, cần sử dụng các phương pháp xã hội học định tính và định lượng. Với những phân tích đó, có thể đưa ra khái niệm cơ bản về hiệu quả của hình phạt như sau: *Hiệu quả của hình phạt là mức độ hiện thực hoá và thoả mãn các lợi ích xã hội trong quá trình tác động vào thực tiễn của từng loại, hệ thống hình phạt tương xứng với mục đích đã đề ra và những đòi hỏi trong xã hội.*

### **4.3. Các tiêu chí đánh giá hiệu quả của hình phạt**

#### **4.3.1. Khái niệm các tiêu chí đánh giá hiệu quả của hình phạt**

Các tiêu chí đánh giá hiệu quả của hình phạt là hệ thống các căn cứ nằm trong quá trình hoạt động xã hội của từng loại, hệ thống hình phạt nhằm đánh giá mức độ hiện thực hoá và đạt được kết quả xã hội thực tế tương xứng với mục đích đã đề ra và những đòi hỏi trong xã hội.

#### **4.3.2. Hệ thống các tiêu chí đánh giá hiệu quả của hình phạt**

##### **4.3.2.1. Tần suất áp dụng hình phạt**

Phân tích các chỉ số phản ánh tần suất áp dụng hình phạt có ý nghĩa đánh giá hiệu quả của hình phạt đó trong thực tiễn. Tần suất cao áp dụng hình phạt này hay tần suất thấp áp dụng hình phạt khác

xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Không thể chỉ quan tâm tới các hình phạt có tần suất áp dụng cao mà coi nhẹ những hình phạt có tần suất áp dụng thấp. Nếu tần suất áp dụng của một loại hình phạt cụ thể là thấp nhưng nó đã hiện thực hoá các vai trò, mục đích, chức năng xã hội của chính nó thì hiệu quả vẫn được bảo đảm. Ngược lại, nếu những hình phạt được áp dụng với tần suất lớn nhưng các kết quả xã hội không đáp ứng với những mục đích đã được đặt ra thì rõ ràng hiệu quả chưa cao.

#### 4.3.2.2. *Mức độ tự giáo dục và tự cải tạo của người phạm tội*

Đối với người phạm tội, phạm nhân, người chấp hành hình phạt, mức độ tự giáo dục, tự cải tạo bao gồm các nhóm chỉ số cơ bản như sau: *thứ nhất*, các chỉ số phản ánh sự tự ý thức về lỗi, hậu quả của hành vi phạm tội và tính chính đáng của việc phải gánh chịu hình phạt; *thứ hai*, các chỉ số phản ánh khả năng thấu hiểu, tiếp nhận các giá trị của hình phạt trong quá trình thi hành; *thứ ba*, các chỉ số phản ánh khả năng quyết định các hành vi, ứng xử phù hợp với các chuẩn mực trong quá trình giáo dục, cải tạo mà hình phạt đang thiết lập và sau khi chấp hành xong bản án.

Mức độ tự ý thức, tự giáo dục thông qua sự tác động của hình phạt từ hình xuất phát từ các cá nhân trong xã hội có những đặc điểm chỉ số như sau: *thứ nhất*, các chỉ số về mức độ tự ý thức hậu quả bất lợi của chế tài hình sự thông qua sự hiểu biết và kinh nghiệm xã hội; *thứ hai*, các chỉ số về mức độ chuẩn mực trong hành vi thường ngày của công dân trong việc tuân thủ và không vi phạm các điều cấm pháp lý hình sự...

#### 4.3.2.3. Không phạm tội mới

Không phạm tội mới trong thi hành hình phạt tù có những chỉ số cơ bản như sau: *thứ nhất*, các chỉ số phản ánh các điều kiện xã hội trong sinh hoạt tại trại giam; *thứ hai*, các chỉ số về mức độ nghiêm ngặt, kỉ luật của trại giam; *thứ ba*, các xu hướng phát triển của tình hình tội phạm trong trại giam...

Các chỉ số cơ bản về không phạm tội mới trong quá trình thi hành các hình phạt không tước tự do có thể kể đến như: *thứ nhất*, các chỉ số phản ánh về mức độ tham gia của thân nhân, gia đình trong giáo dục, cải tạo người chấp hành án; *thứ hai*, các chỉ số phản ánh sự tương tác của người chấp hành án với cơ quan nhà nước; *thứ ba*, các chỉ số phản ánh sự tương tác của người chấp hành án với cộng đồng xã hội nơi cư trú...

#### 4.3.2.4 Mức độ tái hoà nhập cộng đồng

Các chỉ số cơ bản về mức độ tái hoà nhập cộng đồng có thể được khái quát theo các nhóm như sau: *Thứ nhất*, các chỉ số phản ánh các biện pháp giáo dục, cải tạo được sử dụng trong quá trình thi hành hình phạt tù; *Thứ hai*, các chỉ số phản ánh thái độ tích cực, chủ động tự giáo dục, tự cải tạo của phạm nhân trong quá trình thi hành và sau khi thi hành xong hình phạt tù; *Thứ ba*, các chỉ số phản ánh thái độ và ứng xử của thân nhân gia đình, cộng đồng xã hội khi tiếp nhận trở lại những phạm nhân đã thi hành xong bản án; *Thứ tư*, các chỉ số đánh giá các chính sách, quản lý của Đảng và Nhà nước trong việc hỗ trợ phạm nhân đã chấp hành xong bản án quay trở lại tái hoà nhập với cộng đồng.

#### *4.3.2.5. Xu hướng phát triển của tình hình tội phạm*

Sự tăng lên, giảm xuống hay ổn định của tình hình tội phạm cho thấy mức độ hiệu quả của hệ thống hình phạt trong đấu tranh với hiện tượng tiêu cực này. Tuy nhiên, các thông số của tình hình tội phạm chỉ có ý nghĩa là tiêu chí đánh giá hiệu quả của hình phạt khi các thông số đó là kết quả tất yếu từ nguyên nhân là sự tác động của hình phạt trong thực tiễn. Xu hướng phát triển của tình hình tội phạm còn chịu sự tác động bởi những tình huống xã hội bất thường, do đó, việc đánh giá hiệu quả của hình phạt trong những trường hợp này cần có sự cân nhắc kỹ lưỡng. Việc đánh giá hiệu quả của hình phạt qua các thống kê về tội phạm ẩn là rất phức tạp trong bối cảnh hiện nay.

### **4.4. Các yếu tố bảo đảm hiệu quả của hình phạt**

#### ***4.4.1. Khái niệm các yếu tố bảo đảm hiệu quả của hình phạt***

Có thể khái quát các yếu tố bảo đảm hiệu quả của hình phạt theo những nhóm sau đây: *Thứ nhất*, các yếu tố bảo đảm về mặt chính sách hình phạt; *Thứ hai*, các yếu tố bảo đảm về mặt pháp lý; *Thứ ba*, các yếu tố bảo đảm về thiết chế; *Thứ tư*, các yếu tố bảo đảm về tổ chức thực hiện; *Thứ năm*, các yếu tố bảo đảm về con người. Như vậy, *các yếu tố bảo đảm hiệu quả của hình phạt là hệ thống các điều kiện cụ thể trong quá trình hoạt động xã hội của hình phạt có triển vọng, khả năng tác động tích cực nhằm bảo đảm và phát huy mức độ hiệu quả của từng loại và hệ thống hình phạt.*

#### ***4.4.2. Hệ thống các yếu tố bảo đảm hiệu quả của hình phạt***

*4.4.2.1. Các yếu tố bảo đảm trong quá trình xây dựng hình phạt*

Xây dựng hình phạt là quá trình thiết kế nội dung các quy định về hình phạt, vì vậy, quá trình này đòi hỏi việc thu thập một lượng lớn các thông tin xã hội cho việc thiết kế đó. Một số yếu tố cơ bản bảo đảm chất lượng của hoạt động xây dựng hình phạt: *Thứ nhất*, mức độ quan tâm và trình độ dân trí; *Thứ hai*, trình độ của các nhà soạn thảo; *Thứ ba*, các bước, quá trình thông qua đạo luật; *Thứ tư*, sự ổn định tâm vĩ mô của đời sống xã hội.

#### *4.4.2.2. Các yếu tố bảo đảm trong quá trình áp dụng hình phạt*

Hiệu quả của quá trình áp dụng hình phạt được quyết định bởi những yếu tố sau: *thứ nhất*, năng lực và thái độ nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ thuộc các cơ quan bảo vệ pháp luật; *thứ hai*, các điều kiện xã hội cụ thể trong quá trình áp dụng hình phạt; *thứ ba*, cơ chế tâm lý – xã hội của Thẩm phán trong việc đưa ra các quyết định hình phạt; *thứ tư*, thực tiễn hoạt động áp dụng hình phạt của các cán bộ bảo vệ pháp luật; *thứ năm*, chất lượng của các quy định pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự và chế định hình phạt.

#### *4.4.2.3. Các yếu tố bảo đảm trong quá trình thi hành hình phạt*

Các yếu tố bảo đảm hiệu quả thi hành hình phạt tù có thể kể đến như: *Thứ nhất*, chế độ lao động của phạm nhân; *Thứ hai*, chế độ học tập, học nghề; *Thứ ba*, chế độ sinh hoạt của phạm nhân; *Thứ tư*, trách nhiệm của quản giáo, giám thị trại giam; *Thứ năm*, trách nhiệm của thân nhân người phạm tội; *Thứ sáu*, môi trường trại giam. Đối với các loại hình phạt chính không tước tự do, cần nhấn mạnh trách

nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc tổ chức, giám sát và bảo đảm thi hành.

## KẾT LUẬN

Trong phạm vi nghiên cứu của mình, luận án đã đạt được những kết quả nghiên cứu như sau: *Thứ nhất*, đánh giá một cách tổng quan về trạng thái nghiên cứu về hình phạt ở nước ta trong thời gian khoảng 30 năm trở lại đây thông qua một số công trình khoa học có tính tiêu biểu; *Thứ hai*, phân tích và luận giải các thuộc tính xã hội ở các khía cạnh bản chất, vai trò, mục đích, chức năng của hình phạt; *Thứ ba*, làm sáng tỏ một cách cơ bản lý luận và thực tiễn về tính quyết định xã hội của hình phạt; *Thứ tư*, làm sáng tỏ một cách cơ bản lý luận và thực tiễn về hiệu quả của hình phạt